

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2023/HSST

Ngày 14 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Kim Nga.

2. Ông Phạm Hữu Dụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 27/11/2023, đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Bị cáo: Nguyễn Trọng H, sinh ngày 20/10/1960, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: 28 T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí, nguyên là Hiệu trưởng trường C; trình độ học vấn: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N2; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; hiện đang sinh hoạt đảng tại Chi bộ tổ dân phố H, đảng bộ phường T1, thành phố B. Đã bị Ủy ban kiểm tra thành phố B ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1924 (đã chết) và bà Doãn Thị Đ, sinh năm 1927 (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1962 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Trần Văn K, sinh ngày 06/7/1986, tại tỉnh N2 Định; nơi cư trú: 56A L, phường E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nguyên tổ trưởng Tổ tài vụ kiêm nhiệm phụ trách kế toán - Trường C; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N2; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; ngày 03/6/2022, bị Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy. Ngày 16/8/2022, bị Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp

tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi đảng; con ông Trần Văn T, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị K, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Lê Thị Thùy L, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Tô Viết T, sinh ngày 10/8/1990, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Buôn K, xã E2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng C, phụ trách cơ sở Đắk Lắk; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N2; con ông Tô Viết Huân, sinh năm 1957 và bà Phan Thị Đàm, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Trường cao đẳng S; Địa chỉ: 349 L, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Văn Q - Phó trưởng phòng, phụ trách Phòng Hành chính quản trị, có mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Văn N1, sinh năm 1965; Địa chỉ: 33/01 G, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Ông Trần Văn N2, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: 33/01 G, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

4. Hợp tác xã Vận tải cơ giới M; Địa chỉ: 22 N, phường T1, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

5. Bà Bùi Thị H; Địa chỉ: 53/35 M, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

6. Bà Phan Thị Minh L; Địa chỉ: 06 N, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

7. Ông Nguyễn Văn Quân; Địa chỉ: 183/2 P phường T4, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

8. Bà Nguyễn Thị Bé H; Địa chỉ: 74/1 N, phường T5, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

9. Bà Lê Thị Thùy D; Địa chỉ: 36 T, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

10. Ông Trịnh Đức L; Địa chỉ: 61/25 L, phường E1, thành phố B, tỉnh Đắk

Lắc, vắng mặt;

11. Ông Phan Xuân Đ; Địa chỉ: 61/12 L, phường E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

12. Ông Nguyễn Văn T; Địa chỉ: 285 H, phường T5, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

13. Ông Bùi Tiến H; Địa chỉ: Thôn B, xã E3, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

14. Ông Trần Đình D; Địa chỉ: 06 N, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

15. Ông Vũ Văn N3; Địa chỉ: Cùm B, thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

16. Ông Trần Văn H; Địa chỉ: 120 G, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

17. Ông Ngô Kim C; Địa chỉ: 23/33 M, phường E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

18. Bà Lữ Thị Hải Y; Địa chỉ: 63/2 T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt;

19. Ông Hồ Sỹ H; Địa chỉ: 23/24 M, phường E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

20. Ông Phan Đăng T; Địa chỉ: 107/6 N, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

21. Ông Lương Văn H; Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

22. Bà Đào Minh H; Địa chỉ: 33 N, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường Cao đẳng S thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk quản lý theo Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk; là đơn vị sự nghiệp công lập có cơ chế tự chủ một phần kinh phí, có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở của tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ các quy định của Nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành theo Quyết định số 663/QĐ-TrCĐSP ngày 01/8/2018 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2018), Quyết định số 230/QĐ-TrCĐSPĐL ngày 06/7/2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2020 đến hết ngày 31/12/2021). Trường gồm các nguồn thu: Ngân sách Nhà nước cấp hàng

năm; Các khoản thu sự nghiệp như học phí, lệ phí, các hoạt động liên kết đào tạo...; Các khoản thu khác như dịch vụ cho thuê cơ sở vật chất, ký túc xá, phòng học, phòng máy, căn tin, nhà xe, mặt bằng... Trường Cao đẳng S do Nguyễn Trọng H (sinh năm 1960; trú tại số 28 T, phường T1, TP. B) là Hiệu trưởng kể từ ngày 01/11/2013 đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu (Theo Quyết định số 2256 ngày 29/10/2013 và Quyết định số 412 ngày 27/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk), Trần Văn K (sinh năm 1986; trú tại số 56A L, phường E1, TP. B) là Tổ trưởng Tổ Tài vụ kiêm nhiệm phụ trách Kế toán từ ngày 01/8/2016 đến ngày 01/7/2021 (Quyết định số 469 ngày 03/8/2016 của Trường cao đẳng S.

Ngày 28/8/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1983/QĐ-UBND về việc cho Nguyễn Trọng Hòa nghỉ hưu để hưởng bảo hiểm xã hội kể từ ngày 01/11/2020 và Quyết định số 2446/QĐ-UBND về việc giao ông Nguyễn Ngọc T - Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường. Ngày 02/11/2020, Nguyễn Trọng H và ông Nguyễn Ngọc T bàn giao tài chính tạm thời, phát hiện 20 bộ hồ sơ được lập không, vi phạm nguyên tắc tài chính, thanh toán tổng số tiền 1.854.795.000 đồng, cụ thể:

Dịp Tết Nguyên đán năm 2019, năm 2020 Trường Cao đẳng S ban hành Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo Tết (Ban Tết) do Nguyễn Trọng H làm Trưởng ban, để tổ chức Tết an toàn, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh. Các thành phần tham gia họp Ban Tết thống nhất chi tiền quà Tết cho các cá nhân, đơn vị trong, ngoài Trường và giao Tổ Tài vụ chuẩn bị nguồn tiền chi. Sau đó, Trần Văn K lấy tiền cá nhân chi tiền quà Tết cho Lãnh đạo tỉnh và các ban ngành, đơn vị ngoài Trường tổng số tiền 602.000.000 đồng, không có hồ sơ thanh quyết toán, trong đó Tết năm 2019 chi số tiền 202.500.000 đồng, Tết năm 2020 chi số tiền 258.500.000 đồng, chi tiền tiếp khách cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (cho các Sở, ban, ngành để duyệt dự toán, thẩm tra quyết toán tài chính) 127.000.000 đồng; Chi tiền quà ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk 14.000.000 đồng. Ngoài ra, năm 2019 - 2020, Trần Văn K lấy tiền cá nhân để làm một số nội dung công việc của Trường nhưng chưa xác định được số tiền phải thanh toán là bao nhiêu, không có hồ sơ thanh quyết toán. (BL 321; 3556-3691)

Để chuẩn bị cho việc bàn giao công tác, bàn giao tài chính trước khi Nguyễn Trọng H nghỉ hưu, khoảng tháng 10/2020, Trần Văn K lập 20 bộ hồ sơ thanh toán trình Nguyễn Trọng H ký duyệt. Trần Văn K báo cáo cho Nguyễn Trọng H biết việc lập hồ sơ thanh toán không, nâng số lượng, khối lượng công việc, nâng số tiền để ước lượng, tạm tính lấy tiền chênh lệch bù các khoản tiền quà Tết, các khoản chi khác, tổng số tiền đã được thanh toán **1.854.795.000 đồng**, các bộ hồ sơ cụ thể như sau:

Bộ hồ sơ (1): Chi tiền cho cán bộ đi công tác tại Đại học H tổng số tiền 21.040.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: PC248, hồ sơ bao gồm:

- Quyết định số 204a ngày 19/6/2020 của Trường Cao đẳng S, v/v cử viên chức đi công tác tại H, bao gồm: Ông Trần Văn K, ông Hà Văn A, ông Vũ Đình C và ông Lê Đức H.

- Bảng thanh toán công tác phí vào tháng 10/2020 cho 04 người trên, cụ thể mỗi người ký nhận 5.260.000 đồng.

- 04 Giấy đi đường của những người trên.

Bộ hồ sơ (2): Chi tiền cho cán bộ đi công tác tại Đại học Đ tổng số tiền 15.180.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: PC249.

Bộ hồ sơ (3): Chi tiền cho cán bộ đi công tác tại Đại học H tổng số tiền 55.240.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: PC250, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn bán hàng số 0022002 ngày 28/10/2020 của Hợp tác xã Vận tải Cơ giới M.

- Quyết định về việc cử viên chức đi công tác số 001c/QĐ - TCCB - CTSV ngày 02/01/2020 của Trường Cao đẳng S, bao gồm: Ông Phan Xuân Đ, ông Trần Văn K, bà Đỗ Thị Mỹ D, bà Đinh Thị Hồng L, bà Lữ Thị Hải Y, ông Hà Văn A, ông Nguyễn Viết N4, ông Trịnh Quang C, ông Trịnh Đức L.

- Bảng thanh toán công tác phí tháng 20/10/2020 cho 09 người trên, mỗi người ký nhận số tiền 3.960.000 đồng.

- 09 Giấy đi đường của những người trên.

- Hợp đồng vận chuyển khách bằng ô tô số: 02A/2020 - HĐTX ngày 02/01/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Hợp tác xã cơ giới M.

- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số: .../2020 - TLHDTX (không đề số) ngày 28/10/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Hợp tác xã cơ giới M.

Bộ hồ sơ (4): Chi tiền công tác phí cho cán bộ đi công tác tại Đại học Đ tổng số tiền 35.420.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: PC251.

Bộ hồ sơ (5): Tiền hợp đồng tuyển sinh bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tổng số tiền 114.648.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: PC252, hồ sơ bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán số PC252 ngày 28/10/2020; Người đề nghị thanh toán Tô Viết T với số tiền 114.648.000 đồng.

- Hợp đồng trách nhiệm số 231a/2020/HĐTN ngày 15/7/2020 về việc ký kết hợp đồng bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp giữa Trường Cao đẳng S và Trường Cao đẳng C.

- Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng trách nhiệm về việc bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp số 348/TLHD ngày 12/10/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Trường Cao đẳng C.

Bộ hồ sơ (6): Nhận tiền hợp đồng tuyển sinh bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tổng số tiền 106.428.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: PC253, hồ sơ bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán số PC253 ngày 28/10/2020; Người đề nghị thanh toán Tô Viết T với số tiền 106.428.000 đồng.

- Hợp đồng trách nhiệm về việc ký kết hợp đồng bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp số 243a/2020/HĐTN ngày 26/6/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Trường Cao đẳng C;

- Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng trách nhiệm về việc bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp số 303/TLHD ngày 14/9/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Trường Cao đẳng C;

- Danh sách đăng ký CCBNN đợt ngày 26/7/2020 - Nguyễn Thị H. (Người kiểm tra: Trịnh Quang C; người lập bảng: Bé Thị T).

- Danh sách K2 đợt 26/7 - Thầy S.

- Danh sách K1 gửi đợt 26/7 - Thầy H.

- Danh sách Đ1 - đợt ngày 26/7/2020 - Nông Thị H.

Bộ hồ sơ (7): Nhận tiền hợp đồng tuyển sinh bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tổng số tiền 139.944.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: PC254, hồ sơ bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán số PC254 ngày 28/10/2020; Người đề nghị thanh toán Tô Viết T với số tiền 139.944.000 đồng.

- Hợp đồng trách nhiệm về việc ký kết hợp đồng bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp số 80a/2020/HĐTN ngày 10/3/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Trường Cao đẳng C.

- Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng trách nhiệm về việc bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp số 178b/TLHD ngày 02/6/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Trường Cao đẳng C.

- Danh sách Phòng giáo dục K2 gửi đợt 17/5 (Người kiểm tra: Trịnh Quang C; người lập bảng: Bé Thị T).

- Danh sách Phòng giáo dục K1 gửi đợt 17/5.

- Danh sách chị Thanh Đ2 gửi đợt 17/5.

- Danh sách C gửi đợt 17/5.

- Danh sách K3 gửi đợt ngày 17/5.

Bộ hồ sơ (8): Nhận tiền hợp đồng tuyển sinh bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tổng số tiền 79.968.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: PC255, hồ sơ bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán số PC255 ngày 28/10/2020; Người đề nghị thanh toán Tô Viết T.

- Hợp đồng trách nhiệm về việc ký kết hợp đồng bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp số 164b/2020/HĐTN ngày 17/5/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Trường Cao đẳng C.

- Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng trách nhiệm về việc bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp số 216a/TLHD ngày 30/6/2020.

- Danh sách K1 đăng ký đợt ngày 21/6/2020 - Thầy H. (Người kiểm tra: Trịnh Quang C; người lập bảng: Bé Thị T).

- Danh sách đăng ký CCDNN GV huyện Đ2 đợt ngày 21/6.

- Danh sách thi CCD đợt ngày 21/6/2020.

Bộ hồ sơ (9): Thanh toán tiền tiếp khách Đại học P về làm việc tại trường (ngày 26/6/2020) tổng số tiền 13.500.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: PC256, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn bán hàng số 0006267 ngày 26/6/2020 của Hộ kinh doanh C, số tiền 13.500.000 đồng.

- Giấy đề nghị thanh toán số PC256 ngày 28/10/2020; Người đề nghị thanh toán Hà Văn A với số tiền 13.500.000đ.

- Hợp đồng dịch vụ ăn uống ngày 26/6/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Hộ kinh doanh C.

- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng dịch vụ ăn uống ngày 28/10/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Hộ kinh doanh C.

- Giấy đề xuất về việc tiếp Đoàn Đại học P về làm việc tại Trường đề ngày 18/6/2020; Phó trưởng Phòng hành chính: Hà Văn A.

- Bảng kê tiếp khách ngày 27/6/2020, người lập: Hà Văn A - Phó trưởng Phòng hành chính quản trị.

- Kế hoạch làm việc Đoàn Đại học P tại Trường đề ngày 18/6/2020; Phó trưởng Phòng hành chính: Hà Văn A.

Bộ hồ sơ (10): Thanh toán tiền tiếp khách về trường làm việc ngày 08/7/2020 tổng số tiền 13.500.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: PC257, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn bán hàng số 0006262 ngày 08/7/2020 của Hộ kinh doanh C, số tiền 13.500.000 đồng.

- Giấy đề nghị thanh toán số PC257 ngày 28/10/2020; Người đề nghị thanh toán Trần Văn K.

- Kế hoạch làm việc với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk và các đơn vị có liên quan đến công tác tuyển sinh nhà Trường, đề ngày 06/7/2020.

- Giấy đề xuất về việc tiếp khách Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk và các đơn vị có liên quan đến công tác tuyển sinh nhà Trường, đề ngày 05/7/2020.

- Hợp đồng dịch vụ ăn uống ngày 08/7/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Hộ kinh doanh C.

- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng dịch vụ ăn uống ngày 28/10/2020.

- Bảng kê tiếp khách về việc tiếp khách Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk và các đơn vị có liên quan đến công tác tuyển sinh nhà Trường đề ngày 09/7/2020.

Bộ hồ sơ (11): Thay kính, dán decal phục vụ cho kỳ thi THPT 2020 tại Trường CĐSP tổng số tiền 96.550.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: CTG099, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001969 ngày 27/10/2020, Liên 1.
- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001969 ngày 27/10/2020, Liên 2.
- Ủy nhiệm chi ngày 28/10/2020 của Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đắk Lắk, số tiền 96.550.000 đồng.
- Hợp đồng kinh tế số: .../2020/HĐKT - CĐSP ngày 01/9/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đắk Công ty TNHH Đ.
- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số .../2020/TLHĐ - CĐSP ngày 26/10/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.
- Giấy đề xuất về việc thay kính, dán decal phục vụ kỳ thi THPT 2020 đề ngày 01/9/2020; Người đề xuất: Nguyễn Như S.
- Quyết định số 331a/QĐ - CĐSP ngày 01/9/2020 của Trường Cao đẳng S về việc chỉ định thầu rút gọn.
- Giấy đề xuất về việc mua vật tư, thiết bị điện sửa chữa trong nhà trường đề ngày 07/3/2020 (Người đề xuất Hoàng Vĩnh P không ký).
- Báo giá của Công ty TNHH Đ ngày...tháng...năm 2020.
- Giấy đề xuất về việc thay kính, dán decan phục vụ chấm thi THPT ngày 01/9/2020; Người đề xuất: Nguyễn Như S.
- Bảng dự toán vật tư về việc thay kính, dán decan phục vụ chấm thi THPT ngày 01/9/2020; Người đề xuất: Nguyễn Như S.
- Giấy đề xuất về việc thay kính, dán decan phục vụ chấm thi THPT ngày 01/9/2020; Người đề xuất: Nguyễn Như S.
- Bảng dự toán vật tư về việc thay kính, dán decan phục vụ chấm thi THPT ngày 01/9/2020; Người đề xuất: Nguyễn Như S.
- Bảng kê vật tư của ông Nguyễn Như S (bản viết tay).
- Bản báo giá của cơ sở nhôm kính T; Địa chỉ: 310 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; báo giá ngày 12/9/2020.

Bộ hồ sơ (12): Sửa chữa máy photocopy, cung cấp đồng hồ điện CĐ C thuê tổng số tiền 80.100.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: CTG100, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001968 ngày 27/10/2020, Liên 1.
- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001968 ngày 27/10/2020, Liên 2.

- Ủy nhiệm chi ngày 28/10/2020 của Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đắk Lắk, số tiền 80.100.000 đồng.

- Hợp đồng kinh tế số: .../2020/HĐKT - CĐSP, ngày 07/9/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số .../2020/TLHĐ - CĐSP ngày 27/10/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Quyết định số 333a/QĐ - CĐSP ngày 07/9/2020 của Trường Cao đẳng S về việc chỉ định thầu rút gọn.

- Giấy đề xuất về việc sửa máy photocopy, cung cấp đồng hồ điện cơ sở 1 đề ngày 01/9/2020; Người đề xuất: Vũ Đình C.

- Báo giá của Công ty TNHH Đắk Công ty TNHH Đ, số tiền 80.100.000 đồng.

Bộ hồ sơ (13): Thanh toán hợp đồng mua vật tư thiết bị điện để thực hiện thay thế, sửa chữa toàn trường tổng số tiền 99.600.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: CTG100, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001970 ngày 27/10/2020, Liên 1.

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001970 ngày 27/10/2020, Liên 2.

- Ủy nhiệm chi ngày 28/10/2020 của Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đắk Lắk, số tiền 99.600.000 đồng.

- Hợp đồng kinh tế số .../2020/HĐKT - CĐSP ngày 17/3/2020 về việc cung ứng vật tư, thiết bị điện giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Biên bản nghiệm thu và Thanh lý hợp đồng số .../2020/TLHĐ - CĐSP ngày 26/10/2020 về việc cung ứng vật tư, thiết bị điện giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Báo giá của Công ty TNHH Đắk Công ty TNHH Đ, số tiền 99.600.000 đồng.

Bộ hồ sơ (14): Mua thiết bị thay thế, sửa chữa phòng máy tính thực hành tổng số tiền 99.750.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: CTG101, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001967 ngày 27/10/2020, Liên 1.

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001967 ngày 27/10/2020, Liên 2.

- Ủy nhiệm chi ngày 28/10/2020 của Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đắk Lắk, số tiền 99.750.000 đồng.

- Hợp đồng kinh tế số: .../2020/HĐKT - CĐSP, ngày 09/5/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số .../2020/TLHĐ - CĐSP ngày 27/10/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Quyết định số 144a/QĐ - CĐSP ngày 09/5/2020 của Trường Cao đẳng S về việc chỉ định thầu rút gọn.

- Giấy đề xuất về việc mua thiết bị thay thế, sửa chữa phòng máy thực hành tại cơ sở 1 ngày 10/2/2020; Người đề xuất: Vũ Đình C.

- Báo giá của Công ty TNHH Đắc Công ty TNHH Đ, số tiền 99.750.000 đồng.

Bộ hồ sơ (15): Thi công trồng cỏ lạc tổng số tiền 99.000.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: CTG102, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001971 ngày 27/10/2020, Liên 1.

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001971 ngày 27/10/2020, Liên 2.

- Ủy nhiệm chi ngày 28/10/2020 của Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đắc Lắc, số tiền 99.000.000 đồng.

- Hợp đồng kinh tế số:../2020/HĐKT - CĐSP ngày 28/4/2020 về việc cung cấp giống cỏ lạc giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số ../2020/TLHĐ - CĐSP ngày 27/10/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Quyết định số 130a/QĐ - CĐSP ngày 28/4/2020 của Trường Cao đẳng S về việc chỉ định thầu rút gọn.

- Giấy đề xuất về việc mua giống cỏ lạc trồng tại cơ sở 1 ngày 08/4/2020; Không có người đề xuất.

- Báo giá của Công ty TNHH Đắc Công ty TNHH Đ, số tiền 99.000.000 đồng.

Bộ hồ sơ (16): Sửa chữa nhà vệ sinh khối mầm non, hệ thống thoát nước thải khu nhà lớp mẫu giáo, sơn sửa lại hệ thống khu vui chơi cho trẻ (sơn đồ chơi, đồ dùng dạy học), sửa chữa khu vực rửa tay ngoài trời cho trẻ mầm non tại Cơ sở 2 tổng số tiền 95.000.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: CTG103, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001965 ngày 27/10/2020, Liên 1.

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001965 ngày 27/10/2020, Liên 2.

- Ủy nhiệm chi ngày 28/10/2020 của Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đắc Lắc, số tiền 95.000.000 đồng.

- Hợp đồng kinh tế số:../2020/HĐKT - CĐSP, ngày 02/4/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số ../2020/TLHĐ - CĐSP ngày 26/10/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Quyết định số 122a/QĐ - CĐSP ngày 02/4/2020 của Trường Cao đẳng S về việc chỉ định thầu rút gọn.

- Giấy đề xuất về việc sửa chữa nhà vệ sinh khối mầm non, hệ thống thoát nước thải khu nhà mẫu giáo, sơn sửa lại thiết bị phục vụ dạy trẻ mầm non, sửa

chữa khu vực rửa tay ngoài trời cho trẻ mầm non đề ngày 10/2/2020; Người đề xuất: Phan Thị Y (không ký).

- Báo giá của Công ty TNHH Đắc Công ty TNHH Đ, số tiền 95.000.000 đồng.

Bộ hồ sơ (17): Dỡ bỏ nhà xe sinh viên, hoàn trả mặt bằng, sửa chữa lại nhà xe để lắp đặt cạnh nhà tuyển sinh, sửa chữa nhà tuyển sinh, nhà thư viện tại Cơ sở 2 tổng số tiền 99.000.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: CTG104, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001966 ngày 27/10/2020, Liên 1.

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001966 ngày 27/10/2020, Liên 2.

- Ủy nhiệm chi ngày 28/10/2020 của Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đắc Lắc, số tiền 99.000.000 đồng.

- Hợp đồng kinh tế số:.../2020/HĐKT - CĐSP, ngày 02/3/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số .../2020/TLHĐ - CĐSP ngày 26/10/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Giấy đề xuất về việc dỡ bỏ nhà để xe sinh viên, hoàn trả mặt bằng, sửa chữa lại nhà để xe (lắp cạnh nhà tuyển sinh), sửa chữa nhà tuyển sinh, nhà thư viện ngày 10/2/2020; Người đề xuất: Nguyễn Như S.

- Quyết định số 91a/QĐ - CĐSP ngày 02/3/2020 của Trường Cao đẳng S về việc chỉ định thầu rút gọn.

- Báo giá của Công ty TNHH Đ, số tiền 99.000.000 đồng.

Bộ hồ sơ (18): Cắt tỉa cây, dọn vệ sinh toàn khuôn viên Cơ sở 2, tổng số tiền 67.000.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: CTG105, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001963 ngày 27/10/2020, Liên 1.

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001963 ngày 27/10/2020, Liên 2.

- Ủy nhiệm chi ngày 28/10/2020 của Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đắc Lắc, số tiền 67.000.000 đồng.

- Hợp đồng kinh tế số:.../2020/HĐKT - CĐSP, ngày 23/4/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số .../2020/TLHĐ - CĐSP ngày 26/10/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.

- Giấy đề xuất về việc cắt tỉa, hạ độ cao, dọn vệ sinh cơ sở 2; Người đề xuất: Phan Thị Y (không ký).

- Quyết định số 128a/QĐ - CĐSP ngày 23/4/2020 của Trường Cao đẳng S về việc chỉ định thầu rút gọn.

- Báo giá của Công ty TNHH Đ, số tiền 67.000.000 đồng.

Bộ hồ sơ (19): Cắt tỉa cây, dọn vệ sinh toàn khuôn viên Cơ sở 1, tổng số tiền 99.000.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: CTG106, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001964 ngày 27/10/2020, Liên 1.
- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001964 ngày 27/10/2020, Liên 2.
- Ủy nhiệm chi ngày 28/10/2020 của Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đắk Lắk, số tiền 99.000.000 đồng.
- Giấy đề xuất về việc cắt tỉa, hạ độ cao, dọn vệ sinh cơ sở 1 ngày 06/8/2020; Người đề xuất: Nguyễn Như S.
- Quyết định số 128a/QĐ - CĐSP ngày 23/4/2020 của Trường Cao đẳng S về việc chỉ định thầu rút gọn.
- Hợp đồng kinh tế số: .../2020/HĐKT - CĐSP, ngày 12/8/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.
- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số .../2020/TLHĐ - CĐSP ngày 26/10/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.
- Báo giá của Công ty TNHH Đ, số tiền 99.000.000 đồng.

Bộ hồ sơ (20): Chồng thấm nhà A1, nhà tuyển sinh, nhà y tế, văn phòng đoàn, hội sinh viên, dọn vệ sinh mái nhà gara, nhà để xe cán bộ, sửa chữa cổng nhà để xe, bảng hiệu, cải tạo nhà trực xe sinh viên, tổng số tiền 424.927.000 đồng, thể hiện tại chứng từ chi tiền: CTG107, hồ sơ bao gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001962 ngày 27/10/2020, Liên 1.
- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001962 ngày 27/10/2020, Liên 2.
- Ủy nhiệm chi ngày 28/10/2020 của Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đắk Lắk, số tiền 424.927.000 đồng.
- Giấy đề xuất về việc cho hợp đồng chồng thấm nhà A1, nhà tuyển sinh, nhà y tế, văn phòng đoàn thanh niên, hội sinh viên; dọn vệ sinh mái nhà gara, nhà để xe cán bộ, sửa chữa cổng nhà để xe sinh viên, bảng hiệu, cải tạo nhà trực sinh viên cơ sở 1, ngày 20/02/2020; Người đề xuất: Nguyễn Như S.
- Quyết định số 133c/2020/QĐ - CĐSP ngày 04/5/2020 của Trường Cao đẳng S về việc chỉ định thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.
- Quyết định số 155c/2020/QĐ - CĐSP ngày 15/5/2020 của Trường Cao đẳng S về việc chỉ định thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.
- Quyết định số 156a/QĐ - CĐSP ngày 18/5/2020 của Trường Cao đẳng S về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng.
- Quyết định số 173c/QĐ - CĐSPDL ngày 29/5/2020 của Trường Cao đẳng S về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu.
- Hợp đồng thi công xây dựng số: 07/HĐ - XD, ngày 02/06/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đắk Công ty TNHH Đ, gồm 30 trang.

- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng thi công xây dựng ngày 27/10/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Đ.
- Biên bản thương thảo ngày 15/5/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH TVXD B.
- Hợp đồng tư vấn Thẩm tra số: 09/2020/HĐ - TVTTr ngày 15/5/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH tư vấn xây dựng B, gồm 09 trang.
- Biên bản nghiệm thu kết quả thẩm tra thiết kế BVTC - TDT xây dựng công trình số 09/2020/NT - TT ngày 18/5/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng B.
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành tháng 10/2020 (không đề ngày) giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH tư vấn xây dựng B.
- Biên bản đối chiếu công nợ số 09/BB - ĐCCN tháng 10/2020, không đề ngày giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH tư vấn xây dựng B.
- Biên bản thanh lý hợp đồng số 09/BB - TLHĐ tháng 10/2020 (không đề ngày) giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH tư vấn xây dựng B.
- Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 02/5/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng C.
- Hợp đồng tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng số 09/2020/HĐ - TVTK ngày 04/5/2020 giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH tư vấn xây dựng CDI, gồm 12 trang.
- Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Chủ đầu tư: TS Nguyễn Trọng H; Công ty TNHH tư vấn xây dựng CDI: Nguyễn Thị H - Giám đốc; gồm 13 trang.
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành tháng 10/2020 (không đề ngày) giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH tư vấn xây dựng C.
- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng “Về việc tư vấn Khảo sát, lập Hồ sơ xây dựng công trình” số 12/2020/BBTLHĐ năm 2020 (không đề ngày, tháng) giữa Trường Cao đẳng S và Công ty TNHH tư vấn xây dựng C.
- Đơn xin nhận thầu số 09/2020/ĐXNT - TV ngày 15/5/2020 của Công ty TNHH TVXD B về việc: Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Trường Cao đẳng S; hạng mục: Chống thấm nhà A1, nhà tuyển sinh, nhà y tế, văn phòng đoàn, hội sinh viên, dọn vệ sinh mái nhà Gara, nhà để xe cán bộ, sửa chữa cổng nhà để xe, làm bảng hiệu, cải tạo sửa chữa nhà trực xe.
- Dự toán hạng mục: Chống thấm nhà A1, nhà tuyển sinh, nhà y tế, văn phòng đoàn, hội sinh viên, dọn vệ sinh mái nhà Gara, nhà để xe cán bộ, sửa chữa cổng nhà để xe, làm bảng hiệu, cải tạo sửa chữa nhà trực xe.
- Đơn xin nhận thầu số 12/2020/ĐXNT - TV ngày 15/5/2020 của Công ty TNHH TVXD C về việc: Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Trường Cao đẳng S; hạng mục: Chống thấm nhà A1, nhà tuyển sinh, nhà y

tế, văn phòng đoàn, hội sinh viên, dọn vệ sinh mái nhà Gara, nhà để xe cán bộ, sửa chữa cổng nhà để xe, làm bảng hiệu, cải tạo sửa chữa nhà trực xe.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Trường Cao đẳng S; hạng mục: Chồng thám nhà A1, nhà tuyển sinh, nhà y tế, văn phòng đoàn, hội sinh viên, dọn vệ sinh mái nhà Gara, nhà để xe cán bộ, sửa chữa cổng nhà để xe, làm bảng hiệu, cải tạo sửa chữa nhà trực xe.

Quá trình điều tra xác định:

*** Đối với 16 bộ hồ sơ thanh toán từ (1) đến (4), từ (9) đến (20), tổng số tiền thanh toán 1.413.807.000 đồng:**

- Bộ hồ sơ từ (1) đến (4): Thanh toán tiền cho cán bộ đi công tác tổng cộng **126.880.000 đồng** vào ngày 28/10/2020 từ nguồn thu sự nghiệp, gồm: Phiếu chi số PC248 số tiền 21.040.000 đồng; Phiếu chi số PC249 số tiền 15.180.000 đồng; Phiếu chi số PC250 số tiền 55.240.000 đồng; Phiếu chi số PC251 số tiền 35.420.000 đồng.

Thực tế năm 2020, Trường cao đẳng S không cử cán bộ đi công tác tại Đại học H và Đại học Đ. Đối với bộ hồ sơ số (1), qua kiểm tra hồ sơ chứng từ, không có chữ ký của các viên chức được cử đi công tác, không đóng dấu chứng nhận của cơ quan nơi công tác trên Giấy đi đường, không có hóa đơn tàu xe hợp pháp. Đối với bộ hồ sơ số (3), qua kiểm tra hồ sơ chứng từ, tại Quyết định cử viên chức đi công tác số 001c ngày 02/1/2020 cử 9 viên chức đi công tác, tuy nhiên trên giấy đi đường và bảng thanh toán không có chữ ký của 03 viên chức Trịnh Đức L, Đinh Thị Hồng L, Phan Xuân Đ. Đối với bộ hồ sơ gốc (2), (4) Trần Văn K đã làm thất lạc, không thu thập được, tuy nhiên xác định Trần Văn K đã nhận được tiền thanh toán thể hiện ở Phiếu chi số PC249, PC251 ngày 28/10/2020 tại Sổ quỹ tiền mặt năm 2020. Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước là **126.880.000 đồng**.

- Bộ hồ sơ (9), (10): Thanh toán tiền tiếp khách tổng cộng **27.000.000 đồng** vào ngày 28/10/2020 từ nguồn thu sự nghiệp, gồm: Phiếu chi số PC256 số tiền 13.500.000 đồng, Phiếu chi số PC257 số tiền 13.500.000 đồng. Thực tế Trường không tiếp khách Đại học P làm việc ngày 26/6/2020, không tiếp khách gồm Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk, Phòng Giáo dục và Đào tạo TP. B, Phòng Nội vụ TP. B ngày 08/7/2020. Năm 2019, nhà Trường cao đẳng S làm việc và mời đại diện Đại học P đi ăn uống tại Quán C (cuối đường M, TP. B); làm việc và mời đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk, Thanh tra tỉnh Đắk Lắk đi ăn uống tại Nhà hàng T (số 31 T, TP. B), Trần Văn K lấy tiền cá nhân chi trả nhưng chưa thanh toán. Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ không có văn bản về kế hoạch của các đoàn đến làm việc với Trường cao đẳng S. **Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước tổng số tiền 27.000.000 đồng.**

- Bộ hồ sơ từ (11) đến số (20): Thanh toán cho Công ty TNHH Đ tổng số tiền **1.259.927.000 đồng** từ nguồn thu sự nghiệp. Do có quen biết từ trước với ông Lê Văn N1 (sinh năm 1965; Giám đốc Công ty TNHH Đ) là đơn vị thi công một số hạng mục công việc của Trường trong đó có hạng mục chưa thanh toán,

Trần Văn K nói với ông Lê Văn N1 là trước đó Trường tự thuê nhân công thực hiện một số nội dung công việc nhưng chưa thanh toán mà Nguyễn Trọng H sắp nghỉ hưu nên nhờ ông Lê Văn N1 ký hồ sơ thanh toán giúp Trường, số tiền thanh toán trừ đi khoản tiền công việc mà ông Lê Văn N1 đã làm, trừ các khoản thuế phí phải nộp, còn lại chuyển trả cho nhà Trường. Trần Văn K nói với ông Lê Văn N1 giữ lại 25% tiền thanh toán để nộp các khoản thuế, phí cho Nhà nước, 75% còn lại chuyển trả cho Trường để chi trả công việc của Trường. Ông Lê Văn N1 nói với Trần Văn K là sẽ giúp nhà Trường, tiền thuế phí nộp hết bao nhiêu sẽ lấy bấy nhiêu, số tiền còn lại sẽ trả lại hết cho Trường chứ không lấy khoản tiền gì. Giữa Trần Văn K và ông Lê Văn N1 không tính toán số tiền cụ thể mà các bên được nhận, giữ lại đối với từng bộ hồ sơ. Ông Lê Văn N1 ký hồ sơ và xuất hóa đơn giá trị gia tăng của 10 bộ hồ sơ gồm:

+ Bộ hồ sơ (11): Thanh toán hợp đồng mua kính, dán decal phục vụ kỳ thi THPT năm 2020 số tiền **96.550.000 đồng**. Công ty TNHH Đ không thực hiện nội dung công việc này. Thực tế, ông Nguyễn Như S - Nhân viên Phòng Hành chính Quản trị thuê nhân công thay kính, dán decal, đóng tôn tại một số phòng học để phục vụ chấm thi kỳ thi Trung học phổ thông đợt 2 năm 2020 với giá trị 16.873.000 đồng nhưng chưa thanh toán. Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước **79.677.000 đồng** = 96.550.000 đồng - 16.873.000 đồng;

+ Bộ hồ sơ (12): Thanh toán hợp đồng sửa máy photocopy, mua đồng hồ điện lắp đặt tại các phòng học, phòng làm việc cho Trường Cao đẳng C thuê, số tiền **80.100.000 đồng**. Công ty TNHH Đ không thực hiện nội dung công việc này. Ngày 29/10/2019, Trường Cao đẳng S ký kết Hợp đồng số 328/HĐ-CSVC về việc cho Trường Cao đẳng C thuê cơ sở vật chất, trong đó có 22 phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, 01 phòng chờ của giáo viên nhưng chưa lắp đồng hồ điện. Khoảng tháng 5/2020, Trần Văn K trao đổi, thống nhất để Tô Viết T (sinh năm 1990, trú tại Buôn K, xã E2, TP. B; Trưởng cơ sở Đắc Lắc thuộc Trường Cao đẳng C) tự lắp đặt đồng hồ điện trước, Trường Cao đẳng S sẽ trả lại sau. Tô Viết T thuê ông Nguyễn Như S thay thế, lắp đặt mới 22 cái đồng hồ điện, giá trị 500.000 đồng/cái x 22 cái = 11.000.000 đồng. Sau khi hoàn thành, Trường Cao đẳng C đã thanh toán đủ 11.000.000 đồng. Về việc sửa và cung cấp thiết bị máy photocopy do tiệm photocopy H tại cổng Trường thực hiện và đã thanh toán đủ từng đợt. Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước **69.100.000 đồng** = 80.100.000 đồng - 11.000.000 đồng;

+ Bộ hồ sơ (13): Thanh toán hợp đồng mua vật tư, thiết bị điện thay thế, sửa chữa toàn trường, số tiền **99.600.000 đồng**. Công ty TNHH Đ không thực hiện nội dung công việc này. Thực tế trong Quý 4/2019 và năm 2020, ông Hoàng Vĩnh P - Nhân viên Phòng Hành chính Quản trị mua vật tư thiết bị điện thay thế với giá trị 17.000.000 đồng và Trần Văn K đã đưa trước 14.000.000 đồng. Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước **82.600.000 đồng** = 99.600.000 đồng - 17.000.000 đồng;

+ Bộ hồ sơ (14): Thanh toán hợp đồng mua thiết bị thay thế, sửa chữa phòng máy tính thực hành, số tiền **99.750.000 đồng**. Công ty TNHH Đ không

thực hiện nội dung công việc này. Thực tế trong Quý 4/2019, ông Vũ Đình C- Nhân viên Phòng Hành chính Quản trị mua vật tư về sửa chữa, thay thế phòng máy tính với giá trị 13.797.500 đồng. Trần Văn K trao đổi, thống nhất để ông Vũ Đình C bán giúp 01 chiếc máy tính xách tay, 01 máy ảnh cơ lấy tiền bù vào khoản đã chi coi như đã thanh toán đủ. Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước **85.952.500 đồng** = 99.750.000 đồng - 13.797.500 đồng;

+ Bộ hồ sơ (15): Thanh toán hợp đồng mua giống cỏ lạc trồng tại khuôn viên Trường (cơ sở 1), số tiền **99.000.000 đồng**. Công ty TNHH Đ không thực hiện nội dung công việc này. Thực tế trong năm 2020, Trường không mua giống cỏ lạc để trồng mà nhân viên Phòng Hành chính Quản trị lấy cây giống tại Trường để trồng và không phát sinh chi phí. Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước **99.000.000 đồng**;

+ Bộ hồ sơ (16): Thanh toán hợp đồng sửa chữa nhà vệ sinh khối mầm non, hệ thống thoát nước thải khu nhà mẫu giáo; sơn sửa lại thiết bị phục vụ dạy trẻ mầm non; sửa chữa khu vực rửa tay ngoài trời cho trẻ mầm non, tổng số tiền **95.000.000 đồng**. Công ty TNHH Đ không thực hiện nội dung công việc này. Thực tế Trần Văn K thuê ông Lê Huy A (sinh năm 1984, trú tại đường B, phường K, TP. B) sửa chữa khu vực rửa tay ngoài trời cho trẻ mầm non tại cơ sở 2 với số tiền 8.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán; thuê ông Bùi Văn M (sinh năm 1981, trú tại 138/01/61/12 Y, phường E1, TP. B) sơn sửa lại dụng cụ đồ chơi, dạy học cho trẻ và đã trả đủ 7.000.000 đồng. Hạng mục sửa chữa nhà vệ sinh mầm non, sửa chữa hệ thống thoát nước thải khu nhà mẫu giáo do Công ty TNHH Xây dựng và Nội thất K làm bảo hành, không phát sinh chi phí. Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước **80.000.000 đồng** = 95.000.000 đồng - 8.000.000 đồng - 7.000.000 đồng;

+ Bộ hồ sơ (17): Thanh toán hợp đồng dỡ bỏ nhà xe sinh viên, hoàn trả mặt bằng; sửa chữa nhà để xe; sửa chữa nhỏ nhà tuyển sinh, nhà thư viện, số tiền **99.000.000 đồng**. Công ty TNHH Đ không thực hiện nội dung công việc này. Thực tế, Trần Văn K thuê ông Lê Huy A dỡ bỏ nhà để xe sinh viên, hoàn trả mặt bằng, sửa chữa lại nhà để xe, dọn vệ sinh rác các mái nhà tại cơ sở 2 với tổng số tiền 8.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán; không có hạng mục sửa chữa nhà tuyển sinh, nhà thư viện. Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước **91.000.000 đồng** = 99.000.000 đồng - 8.000.000 đồng;

+ Bộ hồ sơ (18): Thanh toán hợp đồng cắt tỉa cây, dọn vệ sinh toàn khuôn viên cơ sở 2, số tiền **67.000.000 đồng**. Công ty TNHH Đ không thực hiện nội dung công việc này. Thực tế, trong năm 2020, ông Nguyễn Như S có 03 lần thuê khoán nhân công cắt tỉa cây, dọn vệ sinh toàn khuôn viên cơ sở 2 với tổng chi phí **16.000.000 đồng** và đã được thanh toán đủ. Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước **67.000.000 đồng**;

+ Bộ hồ sơ (19): Thanh toán hợp đồng cắt tỉa cây, dọn vệ sinh toàn khuôn viên Cơ sở 1, số tiền **99.000.000 đồng**; Công ty TNHH Đ không thực hiện nội dung công việc này. Thực tế, trong năm 2020 ông Nguyễn Như S thuê nhân công quét dọn rác, lá cây trên mái nhà A0, A1, nhà văn phòng đoàn, nhà y tế,

nhà Hội sinh viên và dọn cành cây, lá cây ở khu vực cạnh nhà y tế, tổng chi phí 2.600.000 đồng nhưng chưa thanh toán. Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước **96.400.000 đồng** = 99.000.000 đồng - 2.600.000 đồng;

+ Bộ hồ sơ (20): Thanh toán hợp đồng chống thấm nhà A1, nhà tuyển sinh, nhà y tế, văn phòng đoàn thanh niên, hội sinh viên, dọn vệ sinh mái nhà Gara, nhà để xe cán bộ, sửa chữa cống nhà để xe sinh viên, bảng hiệu, cải tạo nhà trực xe sinh viên, tổng số tiền **424.927.000 đồng**. Tất cả các hạng mục công việc này Trường thực hiện năm 2019 chứ không phải năm 2020 nhưng không có hồ sơ thanh toán. Trần Văn K thỏa thuận, thống nhất với ông Lê Văn N1 để Trần Văn K tự thuê nhân công làm hạng mục dọn vệ sinh mái nhà gara, nhà để xe cán bộ, chống thấm nhà tuyển sinh, nhà y tế, văn phòng đoàn, hội sinh viên; Còn ông Lê Văn N1 làm hạng mục chống thấm nhà A1, sửa chữa cống nhà để xe, bảng hiệu, cải tạo nhà trực xe sinh viên. Trần Văn K thuê ông Lê Huy A làm hạng mục chống thấm nhà tuyển sinh, nhà y tế, văn phòng đoàn, hội sinh viên với giá trị thanh toán 12.000.000 đồng và đã đưa trước 10.000.000 đồng. Theo dự toán và bảng tổng hợp kinh phí của Công ty TNHH Đ đối với hạng mục: chống thấm nhà A1, nhà tuyển sinh, nhà y tế, văn phòng đoàn thanh niên, hội sinh viên, dọn vệ sinh mái nhà Gara, nhà để xe cán bộ, sửa chữa cống nhà để xe sinh viên, bảng hiệu, cải tạo nhà trực xe sinh viên, xác định giá trị thanh toán 236.297.000 đồng. Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước **176.630.000 đồng** = 424.927.000 đồng - 12.000.000 đồng - 236.297.000 đồng;

Như vậy, 10 bộ hồ sơ từ (11) đến (20), ngày 28/10/2020 Trường Cao đẳng S đã chuyển khoản cho Công ty TNHH Đ **1.259.927.000 đồng**, trong đó các khoản tiền Trần Văn K đã chi trả và phải có trách nhiệm chi trả tổng cộng **332.567.500 đồng**. Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước **927.359.500 đồng** = 1.259.927.000 đồng - 332.567.500 đồng. Sau khi nhận được tiền và khi sự việc bị phát hiện, ông Lê Văn N1 lập 02 Phiếu chi (ngày 29/10/2020, ngày 20/12/2020) trả lại cho Trần Văn K tổng số tiền 1.259.927.000 đồng để trả lại cho Trường cao đẳng S.

**** Đối với 04 bộ hồ sơ từ (5) đến (8) thanh toán tiền hợp đồng tuyển sinh bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên cho Tô Viết T vào ngày 28/10/2020, tổng số tiền 440.988.000 đồng:***

Trường Cao đẳng C (trước đây là Trường Cao đẳng nghề C; thành lập theo Quyết định số 1394/QĐ-LĐTBXH ngày 03/11/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội), địa chỉ trụ sở chính: Số 106 Ho, Khu đô thị mới N, phường C, Quận B, Thành phố Hà Nội; các cơ sở đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Đắk Lắk. Ngày 26/02/2020 Tô Viết T được bổ nhiệm là Trưởng cơ sở Đắk Lắk thuộc Trường Cao đẳng C. Ngày 20/01/2021 Tô Viết T được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng C, phụ trách cơ sở Đắk Lắk.

Thực hiện Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao nhiệm vụ cho Trường Cao đẳng S bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở. Hàng năm, Trường

Cao đẳng S thực hiện liên kết với các cá nhân, đơn vị trong và ngoài tỉnh Đắk Lắk tuyển sinh học viên tham gia các lớp bồi dưỡng. Về kinh phí liên kết đào tạo: sau khi trừ thuế thu nhập doanh nghiệp 02% thì cá nhân, đơn vị liên kết được hưởng 25% doanh thu học phí, 75% được nhập vào nguồn thu của Trường. Năm 2019, Trường Cao đẳng S bị đề nghị xuất toán các khoản tiền chi liên kết tuyển sinh cho cá nhân. Do đó, để thanh toán tiền cho các cá nhân đã tham gia phối hợp tuyển sinh, Nguyễn Trọng H và Trần Văn K liên hệ, trao đổi nhờ Tô Viết T mượn pháp lý của Trường Cao đẳng C ký hợp thức hồ sơ thanh toán. Trần Văn K soạn thảo các hợp đồng trách nhiệm, nghiệm thu thanh lý hợp đồng giữa Trường Cao đẳng S và Trường Cao đẳng C để hợp thức hồ sơ thanh toán đề K trình Nguyễn Trọng H ký, còn phía Trường Cao đẳng C đề tên ông Lê Đại H - Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện nhưng không có chữ ký, hình dấu.

Tháng 10/2020, Trần Văn K đưa 04 bộ hồ sơ thanh toán cho Tô Viết T ký tại mục “Người đề nghị thanh toán” trên 04 Giấy đề nghị thanh toán ngày 28/10/2020 và ký tại mục “Người nhận tiền” trên 04 Phiếu chi tiền ngày 28/10/2020.

Căn cứ Phiếu chi tiền, Tô Viết T ký nhận tiền thanh toán của 04 bộ hồ sơ tổng số tiền 440.988.000 đồng nhưng Trần Văn K là người trực tiếp nhận số tiền này. Sau khi sự việc bị phát hiện, các bộ hồ sơ không được thanh toán và yêu cầu phải nộp lại tiền về quỹ nhà Trường, Trần Văn K và Tô Viết T lập biên bản hoàn trả tiền đề ngày 19/12/2020 tổng số tiền 440.988.000 đồng, cụ thể: số tiền đợt 1 là 297.062.500 đồng; số tiền đợt 2 là 143.925.500 đồng.

Trong tổng số tiền 440.988.000 đồng, Trần Văn K đã chi tiền mặt và chuyển khoản tổng số tiền 297.062.500 đồng cho các cá nhân đã tham gia tuyển sinh thực tế cho Trường, gồm: Ông Phan Đăng T (sinh năm 1979, Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện K2) 9.261.000 đồng; ông Nguyễn Ngọc S (sinh năm 1985, Giáo viên trung tập làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện K3) 67.056.500 đồng; ông Lương Văn H (sinh năm 1973, Hiệu trưởng Trường Tiểu học H huyện K1) 33.868.800 đồng; bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1967, Hiệu trưởng Trường mầm non H huyện C) 14.994.000 đồng; bà Đào Minh H (sinh năm 1974, Giáo viên Trường Tiểu học Lê Hồng P thành phố B) 25.999.900 đồng; bà Trần Thị T (sinh năm 1975, Hiệu trưởng Trường THCS Tr, huyện Đ2, tỉnh Đắk Nông) 8.996.400 đồng; bà Phan Thị Thanh H (sinh năm 1984, Giáo viên Trường THPT L, huyện K3) 16.660.000 đồng; bà Nông Thị H (sinh năm 1984, Giáo viên Trường THPT huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông) 44.982.000 đồng; bà Vũ Hương L (sinh năm 1988, trú tại Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông) 6.996.200 đồng; ông Vũ Mạnh H (sinh năm 1980, Giáo viên Trường THCS N, huyện K, tỉnh Đắk Nông) 51.597.000 đồng; bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1980, Giáo viên Trường Tiểu học T, TP. B) 16.660.000 đồng;

Tại Công văn số 290/CV-CDCTVN ngày 30/9/2021 của Trường Cao đẳng C thể hiện: “Năm 2020, Trường Cao đẳng C không ký kết hợp đồng về việc liên kết chiêu sinh, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp

đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở với Trường Cao đẳng S”.

Như vậy, 04 bộ hồ sơ thanh toán trên là những bộ hồ sơ không, thanh toán tổng số tiền **440.988.000 đồng**. Tuy có công việc thực tế, có việc tổ chức các lớp bồi dưỡng giáo viên nhưng không phải do Trường Cao đẳng C tuyển sinh mà do các cá nhân khác tuyển sinh. Trong số tiền **440.988.000 đồng**, Trần Văn K đã chi trả cho các cá nhân tuyển sinh tổng số tiền **297.062.500 đồng** (là khoản mà Trường phải có trách nhiệm thanh toán trả theo Quy chế chi tiêu nội bộ). Số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước là **143.925.500 đồng = 440.988.000 đồng - 297.062.500 đồng**.

Tổng số tiền thanh toán của 20 bộ hồ sơ từ (1) đến (20) là **1.854.795.000 đồng**, trong đó các khoản tiền Trần Văn K đã chi trả và phải có trách nhiệm chi trả tổng **656.630.000 đồng**, gồm: Phần giá trị của khối lượng công việc thực tế bộ hồ sơ từ (9) đến (20): **359.567.500 đồng**; tiền chi trả cho các cá nhân đã tuyển sinh **297.062.500 đồng**.

Vậy, tổng số tiền gây thiệt hại tài sản Nhà nước do hành vi phạm tội của Nguyễn Trọng H và Trần Văn K gây ra **1.198.165.000 đồng = 1.854.795.000 đồng – 656.630.000 đồng**. (BL 305- 864; 866-1160)

Ngày 23/12/2020, Trần Văn K và Nguyễn Trọng H đã nộp vào quỹ nhà Trường số tiền 1.854.000.000 đồng (Phiếu thu số 280 ngày 23/12/2020; nội dung: Nộp lại tiền thu hồi, số tiền 1.854.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Trọng H và Trần Văn K mỗi người nộp 927.000.000 đồng). (BL 305-865)

Bản kết luận giám định số 1104/KLGD-PC09 ngày 30/11/2021, số 1020/KLGD-PC09 ngày 18/02/2022, số 1141/KLGD-PC09 ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận về hình dấu, chữ viết, chữ ký trên các bộ hồ sơ thanh toán: Hình dấu của Trường Cao đẳng S, Công ty TNHH Đ so với hình dấu có cùng nội dung là do cùng một con dấu tạo ra; chữ ký đề tên Nguyễn Trọng H, Trần Văn K, Tô Viết T, Lê Văn N1 so với chữ viết, chữ ký của từng người là do cùng một người ký và viết ra. (BL 163-164; 212-213)

Bản kết luận giám định số 4131/STC-KLGD ngày 23/12/2021; số 1007/STC-KLGD ngày 17/4/2023, số 1185/STC-KLGD ngày 04/5/2023 và Bản kết luận giám định bổ sung số 2443/STC-KLGD ngày 08/8/2023 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Bộ hồ sơ (1), (3), (9), (10) số tiền thanh toán 103.280.000 đồng là những bộ chứng từ, hồ sơ được lập không, nội dung thanh toán thể hiện trên hồ sơ, chứng từ không đúng thực tế. Như vậy đây là hành vi lập không hồ sơ, chứng từ.

- Bộ hồ sơ thanh toán từ (11) đến (20) là những bộ chứng từ, hồ sơ được lập trên cơ sở có thực hiện nội dung công việc thực tế nhưng có một số nội dung công việc, số lượng, khối lượng, số tiền được nâng lên so với thực tế để lấy tiền chênh lệch giải quyết một số nội dung, công việc của nhà Trường. Như vậy đây là hành vi lập, nâng không hồ sơ, chứng từ.

- Việc lập không, nâng không đối với 14 bộ hồ sơ, chứng từ kế toán là vi phạm các quy định của Luật kế toán số 88/2015/QH13, cụ thể: Khoản 2 Điều 4, quy định về nhiệm vụ kế toán: “Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, nghĩa vụ nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán”; Khoản 2 Điều 5, quy định về yêu cầu kế toán: “Phản ánh kịp thời, đúng thời gian quy định thông tin, số liệu kế toán”; Khoản 4 Điều 5, quy định về yêu cầu kế toán: “Phản ánh trung thực, khách quan hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế, tài chính”; Khoản 3 Điều 6, quy định về nguyên tắc kế toán: “Đơn vị kế toán phải thu thập, phản ánh khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh”; Khoản 1 Điều 13, quy định về các hành vi bị nghiêm cấm: “Giả mạo, khai man hoặc thỏa thuận, ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa chứng từ kế toán hoặc tài liệu kế toán khác”. Trách nhiệm thuộc về Nguyễn Trọng H, Trần Văn K và cá nhân có liên quan thực hiện ký trên 14 bộ chứng từ kế toán theo quy định tại Khoản 5 Điều 18, quy định về lập và lưu trữ chứng từ kế toán: “Người lập, người duyệt và những người khác ký tên trên chứng từ kế toán phải chịu trách nhiệm về nội dung của chứng từ kế toán”;

- Số tiền của 14 bộ hồ sơ, chứng từ kế toán được lập không, nâng không là 1.363.207.000 đồng, nghiệp vụ kinh tế đã phát sinh và hoàn thành tại thời điểm ký phát hành chứng từ, số tiền đã được chi thể hiện tại Phiếu chi tiền mặt và chứng từ chuyển khoản. Đến ngày 31/12/2020, số tiền trên đã được thu hồi nộp vào nguồn kinh phí của Trường. Việc xác định hậu quả, thiệt hại tài sản của Nhà nước do Cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, đánh giá và xử lý theo quy định của pháp luật. (BL134-137)

- Việc Nguyễn Trọng H và Trần Văn K chi các khoản tiền tổng cộng 602.000.000 đồng, gồm: Chi tiền quà Tết cho cá nhân Lãnh đạo tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh Đắk Lắk, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường; Chi tiền thăm tra quyết toán tài chính; Chi duyệt dự toán, khảo sát tình hình cơ sở vật chất; Chi quà Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 theo Bảng kê do Trần Văn K lập ngày 26/11/2021 là không đúng quy định tại các Chỉ thị số 21 ngày 21/12/2012 của Ban chấp hành Trung ương về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Quy định số 08 ngày 25/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, Chỉ thị số 40 ngày 10/12/2019 của Ban bí thư về việc tổ chức tết năm 2020, Chỉ thị số 34 ngày 28/12/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết nguyên đán Kỷ Hợi 2019 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, Chỉ thị số 33 ngày 19/12/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, Chỉ thị số 48 ngày 09/12/2020 của Ban bí thư về việc tổ chức tết năm 2021, Quy định tại Điều 22 Luật phòng, chống tham nhũng, Quy định tại Điều 24, 25 Nghị định số 59 ngày 01/7/2019.

Khoản chi tiền quà tết cho các cá nhân lãnh đạo tỉnh, các Sở, ban, ngành của tỉnh là không đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường cao đẳng S.

Khoản chi tiền quà tết cho các cá nhân lãnh đạo tỉnh, các Sở, ban, ngành của tỉnh năm 2019, năm 2020 của Trường cao đẳng S theo Bảng kê do Trần Văn K lập ngày 26/11/2021 không chi từ nguồn 5% doanh thu sau thuế theo từng năm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường cao đẳng S. (BL 149-152)

- Trường cao đẳng S không thực hiện ký kết hợp đồng, không có chứng từ thanh toán mà thực hiện thanh toán số tiền 297.071.800 đồng cho các cá nhân tham gia tuyển sinh bộ hồ sơ từ (5) đến (8) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Kế toán năm 2015. Tuy nhiên thực tế các cá nhân này đã tuyển sinh cho Trường, việc chi tiền cho các cá nhân tham gia tuyển sinh là chi phí được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Do đó, đề nghị không thu hồi số tiền nêu trên; đồng thời xem xét trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, kế toán trưởng và các cá nhân có liên quan trong công tác thanh toán;

- Tại bảng kê cá nhân tham gia tuyển sinh do ông Trần Văn K lập ngày 08/7/2021, thể hiện chi cho Trường Cao đẳng C 143.925.500 đồng. Tuy nhiên theo Biên bản ghi lời khai ngày 18/8/2022 ông Tô Viết T trình bày là người ký tại mục “Người nhận tiền” nhưng không nhận được bất kỳ khoản tiền nào. Do đó, giám định viên chưa đủ cơ sở kết luận đối với số tiền 143.925.500 đồng. Trường hợp kết quả điều tra xác định số tiền 143.925.500 đồng là khoản đã chi thì đây là khoản chi không đúng quy định. Trách nhiệm thuộc về Trường cơ sở Đắc Lắc thuộc Trường Cao đẳng C và lãnh đạo Trường Cao đẳng S, kế toán trưởng và các cá nhân có liên quan trong công tác thanh toán số tiền nêu trên; (BL 158-160)

- Tại thời điểm số tiền thanh toán bị chuyển dịch quyền sở hữu từ nguồn kinh phí của Trường Cao đẳng S đến người thụ hưởng, giá trị thiệt hại tài sản Nhà nước của 20 bộ hồ sơ từ (1) đến (20) với tổng số tiền **1.854.795.000 đồng**;

- Đối với những nội dung công việc, khối lượng, số lượng thực tế nhà trường đã thực hiện theo các bộ hồ sơ, chứng từ thanh toán từ (11) đến (20), do không có hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán nên không giám định số lượng, khối lượng, số tiền thực tế đơn vị đã thực hiện để giảm trừ trong tổng số tiền thanh toán. Trường hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắc Lắc xác minh xác định được số tiền thi công thực tế các nội dung công việc theo từng bộ hồ sơ thanh toán thì đề nghị giảm trừ số tiền thiệt hại tài sản Nhà nước.

- Các bộ hồ sơ thanh toán từ (5) đến (8) gây thiệt hại tài sản Nhà nước là 143.925.500 đồng = 440.988.000 đồng - 297.062.500 đồng.

- Về thiệt hại tài sản Nhà nước: Bộ hồ sơ từ số (1) đến (4) và từ (9) đến (21): Trách nhiệm thuộc về Nguyễn Trọng H – Hiệu trưởng, Chủ tài khoản và Trần Văn K – Kế toán; Bộ hồ sơ từ số (5) đến (8): Trách nhiệm thuộc về Nguyễn Trọng H, Trần Văn K, Tô Viết T.

*** Thu giữ, xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: Bản gốc 21/23 bộ hồ sơ thanh toán (bao gồm bộ hồ sơ từ số (1), (3), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17), (18), (19), (20), (21), (22), (23)); Hồ sơ thanh toán, biên bản làm việc do Sở Giáo dục và Đào tạo

tỉnh Đắk Lắk cung cấp theo Kiến nghị khởi tố; Hồ sơ, sổ sách, tài liệu có liên quan đến vụ án được thu thập tại Trường Cao đẳng S; Sổ hợp cá nhân của Nguyễn Trọng H, Trần Văn K (BL 3208-3555). Các tài liệu trên có liên quan đến vụ án, nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- 01 Con dấu màu xanh có in hình chữ ký của ông Lê Văn N1 (BL 3899). Đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Lê Văn N1, cần trả lại cho chủ sở hữu.

* Đối với hành vi của Công ty TNHH Đ xuất 10 hóa đơn cho Trường cao đẳng S: Căn cứ vào Kết luận giám định số 4000/CTĐLA-TTKT1 ngày 28/9/2022 của Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk đối với 10 Hóa đơn giá trị gia tăng từ số 0001962 đến số 0001971 ngày 27/10/2020 của Công ty Đ (thuộc bộ hồ sơ từ 11 đến 20) thể hiện: Tại thời điểm lập hóa đơn thì Công ty Đ có hành vi sử dụng bất hợp pháp hóa đơn khi xuất hóa đơn cho Trường Cao đẳng S được quy định tại Điều 23 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính; ngày 26/12/2020 Công ty Đ và Trường Cao đẳng S đã lập biên bản hủy toàn bộ hóa đơn (được thực hiện trước khi Cơ quan điều tra thụ lý vụ việc vào ngày 15/9/2021); tại báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn quý 4/2020 của Công ty Đ thể hiện 10 hóa đơn đã xóa bỏ. Như vậy 10 hóa đơn không còn giá trị pháp lý. Hóa đơn số 0001962 (thuộc bộ hồ sơ số 20): Không có căn cứ xác định thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra và mua vào. Do đó, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Lê Văn N1 và Công ty TNHH Đ về lĩnh vực thuế, hóa đơn.

Tại Cáo trạng số 149/CT-VKST-P3 ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã:

- Truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Văn K về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 3 Điều 221 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Truy tố bị cáo Tô Viết T về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 221 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Văn K và Tô Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cơ bản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Văn K và Tô Viết T. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 3 Điều 221; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Trần Văn K** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 3 Điều 221; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm

2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng H** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 221; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Tô Viết T** từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến công tác kế toán, quản lý tài chính trong cơ quan Nhà nước hoặc trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế ngoài Nhà nước đối với bị cáo Trần Văn K thời hạn 03 năm kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện của nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không tranh luận gì.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không bị khiếu nại. Việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa 21/22 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, cũng như việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Sau khi tổng hợp, kiểm tra, đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện mọi chứng cứ đã thu thập được về vụ án, thấy rằng: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Trọng H và Tô Viết T tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định tư pháp về tài chính, kế toán và các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các bị cáo Trần Văn K và Nguyễn Trọng H đã chi các khoản tiền không đúng quy định, không có hóa đơn, chứng từ nên để hợp thức hóa và bù lại các khoản tiền đã chi không có hóa đơn, chứng từ, trái quy định này thì vào khoảng tháng 10 năm 2020, bị cáo Trần Văn K đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện hành vi **lập khống** hồ sơ, chứng từ (tức là nội dung thanh toán thể hiện trên hồ sơ, chứng từ không đúng thực tế) và thực hiện hành vi **nâng khống** hồ sơ, chứng từ (tức là lập hồ sơ, chứng từ trên cơ sở có thực hiện nội dung công việc thực tế nhưng có một số nội dung công việc, số lượng, khối lượng, số tiền được nâng lên so với thực tế để lấy tiền chênh lệch). Sau đó bị cáo K trình bị cáo Nguyễn Trọng H ký duyệt chi để thanh toán. Bị cáo **Nguyễn Trọng H** (Nguyên Hiệu trưởng Trường Cao đẳng S) mặc dù biết rõ K lập các bộ hồ sơ là để lấy tiền bù lại các khoản chi phí phát sinh trước đó nhưng bị cáo H vẫn ký duyệt vào các chứng từ, hồ sơ do K lập khống, gây hậu quả thiệt hại tài sản của Nhà nước tổng số tiền **1.198.165.000 đồng**. Các bộ hồ sơ thanh toán này không có nghiệp vụ kinh tế phát sinh như nội dung hồ sơ thanh toán thể hiện nhưng vẫn thực hiện thanh toán vào ngày 28/10/2020.

Bị cáo **Tô Viết T** (là Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng C, phụ trách cơ sở Đắc Lắc) biết rõ Trường cao đẳng C không có chức năng, thẩm quyền tuyển sinh, không liên kết tuyển sinh, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên với Trường cao đẳng S nhưng T đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, ký vào 04 bộ hồ sơ, chứng từ do K lập khống, sau đó K đưa cho H ký duyệt để được thanh toán. Hành vi của bị cáo T là đồng phạm với bị cáo H và K trong việc thực hiện hành vi giả mạo, khai man tài liệu kế toán gây thiệt hại tài sản cho Nhà nước tổng số tiền **143.925.500 đồng**.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Trọng H và Tô Viết T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc truy tố các bị cáo Trần Văn K và Nguyễn Trọng H về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại khoản 3 Điều 221 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Tô Viết T về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 221 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 221 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện một trong những hành vi sau đây, gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Giả mạo, khai man, thỏa thuận hoặc ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa tài liệu kế toán;

...

3. Phạm tội gây thiệt hại 1.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm”.

...

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kế toán. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, biết rõ tính đúng đắn về trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kế toán được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý thích đáng. Song, với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lập, giả mạo, khai man tài liệu kế toán và ký duyệt 20 bộ hồ sơ, chứng từ kế toán không, nâng khống gây thiệt hại về tài chính cho Trường Cao đẳng S cũng như của Nhà nước. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Xét thấy trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, tính chất, mức độ vi phạm của từng bị cáo là khác nhau nên cần xem xét đánh giá cụ thể để áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với bị cáo **Trần Văn K** là Tổ trưởng Tổ tài vụ kiêm Kế toán trưởng Trường Cao đẳng S được giao nhiệm vụ quản lý, điều hành, đơn đốc, giám sát các nội dung liên quan đến tài chính, lương, thuế, kế toán tài sản, công tác xây dựng sửa chữa của Trường. Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiệm vụ bị cáo đã không thực hiện đúng nhiệm vụ của mình dẫn đến việc chi nhiều khoản không đúng, không có hóa đơn chứng từ. Để khắc phục những sai sót trên, bị cáo đã đề xuất với bị cáo H và trực tiếp thực hiện việc lập không, nâng khống đối với 20 bộ hồ sơ, chứng từ để hợp thức hóa các khoản chi không có hóa đơn, chứng từ gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước.

Bị cáo **Nguyễn Trọng H** là Hiệu trưởng Trường Cao đẳng S chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý tất cả các mặt hoạt động của Trường bao gồm cả mặt tài chính. Mặc dù, biết bị cáo K thực hiện việc lập không, nâng khống hồ sơ, chứng từ nhưng khi bị cáo K đề xuất lập không, nâng khống hồ sơ chứng từ để thanh toán các khoản đã chi thì bị cáo không kiểm tra kỹ đối với 20 bộ hồ sơ không này và đã ký duyệt gây thiệt hại lớn cho Nhà nước.

[4] Xét thấy, vai trò, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo Trần Văn K và Nguyễn Trọng H trong vụ án là như nhau nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

Đối với bị cáo Tô Viết T, mặc dù biết rõ hành vi của mình là trái quy định của pháp luật nhưng vẫn ký vào 04 bộ hồ sơ, chứng từ do K lập không. Tuy nhiên, việc bị cáo ký hồ sơ không này chỉ vì cả nể mà không nhằm mục đích vụ lợi và không được hưởng bất cứ lợi ích vật chất nào; thiệt hại do hành vi của bị cáo thực hiện là thấp nhất so với bị cáo K và H. Xét thấy, bị cáo là người giúp

sức trong vụ án nhưng có vai trò không đáng kể nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo nhẹ hơn so với bị cáo K và H.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác kế toán, quản lý tài chính trong cơ quan Nhà nước hoặc trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế ngoài Nhà nước theo quy định tại Điều 41 và khoản 4 Điều 221 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn K là cần thiết.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng H hiện nay đã cao tuổi và nghỉ hưu; bị cáo Tô Viết T có vai trò không đáng kể trong vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là ít nguy hiểm hơn so với bị cáo khác, đồng thời bị cáo T cũng không được hưởng lợi gì từ việc ký khống hồ sơ, chứng từ. Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H và T là phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; được nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo H đã có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác được tặng thưởng nhiều bằng khen và huân – huy chương; Các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Trọng H đã tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền mà các bị cáo đã gây thiệt hại cho Trường Cao đẳng S; bị cáo H có bố Nguyễn Trọng T là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo T có ông nội Tô Viết D là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trần Văn K. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng H. Và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô Viết T.

Xét động cơ phạm tội của các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Trọng H chỉ nhằm hợp thức hóa và bù lại các khoản tiền đã chi trước đó không có hóa đơn, chứng từ, mà không vì động cơ vụ lợi cá nhân hoặc để chiếm đoạt tài sản của Nhà nước. Đồng thời, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt liền kề.

Bị cáo Tô Viết T thực hiện hành vi phạm tội là vì cả nể và do Trần Văn K nhờ giúp đỡ và không phải vì tư lợi cá nhân, bị cáo không được hưởng bất cứ lợi ích vật chất gì từ việc ký khống hồ sơ, chứng từ.

Xét thấy, các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Trọng H và Tô Viết T có nhân thân tốt, toàn bộ thiệt hại đã được khắc phục, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên

không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Trọng H và Tô Viết T đã gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước tổng số tiền 1.198.165.000 đồng. Tuy nhiên, trong trình giải quyết vụ án, các bị cáo Trần Văn K và Nguyễn Trọng H đã tự nguyện nộp khắc phục cho Trường Cao Đẳng S tổng số tiền 1.854.000.000 đồng, trong đó bị cáo K và H mỗi người nộp 927.000.000 đồng), theo danh sách nộp tiền ngày 17/12/2020 và phiếu thu số 280 ngày 23/12/2020 (BL1982-1983). Như vậy, các bị cáo H và K đã nộp dư số tiền 656.630.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo H và K yêu cầu nhà trường trả lại cho các bị cáo số tiền đã nộp dư, trong đó trả lại cho mỗi bị cáo 328.315.000 đồng. Do đó, Trường Cao đẳng S có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền này cho các bị cáo K và H mỗi bị cáo với số tiền là 328.315.000 đồng là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: Bản gốc 21/23 bộ hồ sơ thanh toán (bao gồm bộ hồ sơ từ số (1), (3), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17), (18), (19), (20), (21), (22), (23)); Hồ sơ thanh toán, biên bản làm việc do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk cung cấp theo Kiến nghị khởi tố; Hồ sơ, sổ sách, tài liệu có liên quan đến vụ án được thu thập tại Trường Cao đẳng S; Sổ hợp cá nhân của Nguyễn Trọng H, Trần Văn K. Đây là các tài liệu có liên quan đến vụ án, nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 Con dấu màu xanh có in hình chữ ký của ông Lê Văn N1, đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Lê Văn N1, không liên quan đến việc phạm tội. Do đó, ngày 11/12/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Lê Văn N1 là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn K và Tô Viết T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Trọng H là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Trọng H và Tô Viết T phạm tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 3 Điều 221; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử

phạt bị cáo **Trần Văn K** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 3 Điều 221; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng H** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”, thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 221; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Tô Viết T** 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”, thời gian thử thách là 02 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn K cho Ủy ban nhân dân phường E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo Tô Viết T cho Ủy ban nhân dân xã E2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Trọng H, Tô Viết T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2.2] Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41, khoản 4 Điều 221 Bộ luật Hình sự:

Cấm đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến công tác kế toán, quản lý tài chính trong cơ quan Nhà nước hoặc trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế ngoài Nhà nước đối với bị cáo Trần Văn K với thời hạn 03 năm kể từ ngày Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trường Cao đẳng S có trách nhiệm trả lại cho bị cáo Trần Văn K số tiền 328.315.000 đồng (Ba trăm hai mươi tám triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng).

Trường Cao đẳng S có trách nhiệm trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng H số tiền 328.315.000 đồng (Ba trăm hai mươi tám triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng).

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án đối với bản gốc 21/23 bộ hồ sơ thanh toán (bao gồm bộ hồ sơ từ số (1), (3), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17), (18), (19), (20), (21), (22), (23); Hồ sơ thanh toán, biên bản làm việc do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk cung cấp theo Kiến nghị khởi tố; Hồ sơ, sổ sách, tài liệu có liên quan đến vụ án được thu thập tại Trường Cao đẳng S; Sổ hợp cá nhân của Nguyễn Trọng H, Trần Văn K.

Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho ông Lê Văn N1 01 con dấu màu xanh có in hình chữ ký của ông Lê Văn N1.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Văn K, Tô Viết T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trọng H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr